

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 26/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải

2. Ông Đặng Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Đức L, sinh ngày 23/8/1977 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình.; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1948. Ông L được Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang (hạng 3) và được Hội đồng nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; con: 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tháng 3/1997 thực hiện nghĩa vụ quân sự đến tháng 2/1999 xuất ngũ về địa phương; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2022 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1994

Trú tại: Tổ 5x, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Những người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956

Trú tại: Tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị Y, chị D, bà L, bà S đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức L làm thợ xây tại chùa L, thuộc thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 03/3/2022, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hamco, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 17K4-70xx đến ăn sáng tại quán canh cá B ở số nhà 8x, đường Đ, thuộc tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Lúc này, quán chỉ có mình L là khách ăn sáng. Khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, L ăn xong ra ngồi uống nước ở bàn bên phải trước cửa quán (theo chiều từ trong nhìn ra ngoài). L nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu hồng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 bên trong có 01 sim viettel số 0966.866.xxx (sau này mới biết là của chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1994, trú tại Tổ 5x, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình đến ăn sáng trước đó) để trên mặt chiếc ghế nhựa màu đỏ ở phía bên trái trước cửa quán (theo chiều từ trong nhìn ra ngoài), cách chỗ L ngồi khoảng 1,5 mét. Thấy quán không có khách ăn, bên ngoài cửa quán chỉ có bà Nguyễn Thị L (chủ quán) và bà Nguyễn Thị S (giúp việc) đang nhặt rau, rửa bát không để ý, L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để sử dụng. L cầm theo chén nước đứng dậy tiến lại chỗ chiếc điện thoại, mục đích tránh bà L, bà S nghi ngờ, tay trái nhặt chiếc điện thoại dút vào túi quần bên trái rồi ra thanh toán tiền ăn cho bà L sau đó điều khiển xe mô tô tới chùa L làm việc. Chị Y ăn sáng xong, trên đường về được khoảng 10 phút tới ngã ba xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình thì nhớ ra đã để chiếc điện thoại ở quán ăn nên chị quay lại quán tìm nhưng không thấy. Chị Y đã trình báo Công an thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Quỳnh Côi đã đến chùa L, xã Q triệu tập L lên làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi đồng thời giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp cho cơ quan công an quản lý. Cùng ngày, Công an thị trấn Quỳnh Côi đã bàn giao hồ sơ và vật chứng vụ án cho Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2022 do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, thời điểm định giá 03/3/2022, trị giá 4.100.000 đồng; 01 sim điện thoại Viettel, số sim 0966.866.xxx trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 26/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động cùng sim số cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y. Chị Y đã nhận lại tài sản, không yêu cầu L phải bồi thường cho chị và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Cáo trạng số 76/CT-VKSQP ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Bùi Đức L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Đức L và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức L mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đức L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 96-119); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc Y (bút lục số: 01; 120-127), lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bút lục số: 128-133; 134-137; 138-139). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Báo cáo vụ việc và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản do Công an thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 03/3/2022 tại Công an thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 03-04);

- Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2022 do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận (bút lục số 15);

- Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ ngày 05/3/2022 tại số nhà 8x đường Đ, thuộc Tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q (bút lục số 57-59).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 03/3/2022, tại số nhà 8x, đường Đ, thuộc tổ 4, thị trấn Q, huyện Q, Bùi Đức L có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu hồng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 trị giá 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) và 01 sim điện thoại Viettel số 0966.866.xxx trị giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), tổng giá trị tài sản là 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Ngọc Y, trú tại Tổ 5x, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

Hành vi của bị cáo Bùi Đức L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Bùi Đức L với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ mà bị cáo Bùi

Đức L đã thực hiện vào ngày 03/3/2022 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có bố đẻ là người có công với cách mạng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là đủ đảm bảo mục đích hình phạt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nhất thời phạm tội, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 10 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc Y. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Chị Y chiếc điện thoại trên là đúng quy định. Nhận lại tài sản Chị Y không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo về việc bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, Chị Y vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hamco màu đỏ, biển kiểm soát 17K4-70xx Bùi Đức L sử dụng vào sáng ngày 03/3/2022 là của chị Nguyễn Thị D, vợ bị cáo L mua của anh Trần Văn M, sinh năm 1980, trú tại thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Việc L sử dụng xe mô tô sau đó trộm cắp tài sản chị D không biết, do đó Cơ quan điều tra không quản lý chiếc xe và không xử lý hành vi của chị D là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2022).

Giao bị cáo Bùi Đức L cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Đức L phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đức L có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2022). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);
- UBND xã D, huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng